

Ukraine sẽ là một khối u ung thư đối với châu Âu và Iran là một vũng lầy đối với Hoa Kỳ

Bởi Frank , 16 Tháng 9 2026

Ukraine sẽ là một khối u ung thư đối với châu Âu và Iran là một vũng lầy đối với Hoa Kỳ

Sự sụp đổ của nền ngoại giao phương Tây



Bởi Frank Dumon

Bối cảnh địa chính trị đương đại ngày càng được định hình bởi một loạt các cuộc khủng hoảng chồng chéo, mỗi cuộc khủng hoảng đều trở nên trầm trọng hơn do sự thất bại sâu sắc trong nghệ thuật quản trị nhà nước của phương Tây. Từ các chiến trường ở Đông Âu đến các hành lang ngoại giao ở Trung Đông, Hoa Kỳ và các đồng minh châu Âu dường như bị mắc kẹt trong một vòng lặp của tu từ học cảm xúc, sự phủ nhận chiến lược và chính trị trình diễn. Trong một cuộc trò chuyện gần đây và vô cùng tiết lộ, cựu Đại sứ Hoa Kỳ Chas Freeman đã đưa ra một đánh giá thẳng thắn, không hoa mỹ về ba cuộc khủng hoảng ngoại giao đang diễn ra mà phương Tây đang xử lý sai lầm: sự sụp đổ sắp xảy ra của Ukraine, ảo tưởng về vai trò trung gian hòa giải của Mỹ, và khoảng trống chiến lược xung quanh Iran.

Phân tích của ông Freeman xuyên qua các luận điệu thịnh hành tại các thủ đô phương Tây, đưa ra một lời nhắc nhở tỉnh táo rằng ngoại giao không phải là một thứ xa xỉ trong thời bình, mà là một nhu cầu thiết yếu trong thời chiến. Khi Hoa Kỳ tiếp tục hành động như một bên tham chiến cùng phe thay vì một người môi giới trung thực, và khi châu Âu vẫn bị tê liệt bởi chủ nghĩa bài Nga (Russophobia) – thứ đóng vai trò như một sự thay thế cho một chiến lược thực sự, thì những hậu quả đang trở nên không thể bỏ qua. Ukraine không đang tiến hóa thành một câu chuyện thành công "toàn vẹn, tự do và thuộc về châu Âu"; thay vào đó, nước này đang trên đà trở thành một quốc gia tàn dư khốn khổ, tham nhũng, đóng vai trò như một khối u ung thư gây mất ổn định cho cả châu Âu và Nga. Trong khi đó, tại Trung Đông, việc thiếu một kế hoạch mạch lạc của Mỹ đối với Iran, cộng với việc các quốc gia vùng Vịnh âm thầm rút khỏi sự bảo trợ của Mỹ, báo hiệu một sự tái điều chỉnh cơ bản trong cán cân quyền lực toàn cầu. Bài viết này xem xét chín khía cạnh then chốt của sự tan rã địa chính trị hiện nay, dựa trên các tiền lệ lịch sử và chủ nghĩa hiện thực ngoại giao để phác thảo nhu cầu cấp bách phải quay trở lại với nghệ thuật quản trị nhà nước tỉnh táo và mang tính kỹ thuật.

Sự sụp đổ của Ukraine: Từ "Toàn vẹn và Tự do" đến một Quốc gia Tàn dư Phức thù



Trong nhiều năm, các nhà hoạch định chính sách phương Tây đã lan truyền ảo tưởng rằng Ukraine đang trên con đường tất yếu trở thành một trụ cột thịnh vượng, dân chủ của một châu Âu "toàn vẹn và tự do". Tuy nhiên, thực tế tại chỗ kể lại một câu chuyện hoàn toàn khác. Ukraine đang sụp đổ về mặt chính trị và thua trận một cách thuyết phục trên chiến trường. Đất nước này đang chịu đựng những tổn thất lãnh thổ to lớn, đối mặt với một mùa đông thảm khốc mà không có cơ sở hạ tầng sưởi ấm đầy đủ, và khả năng xuất khẩu nông sản bị tê liệt nghiêm trọng.

Kết cục có khả năng xảy ra nhất của cuộc xung đột này không phải là một Ukraine chiến thắng và hội nhập, mà là một quốc gia tàn dư nhỏ hơn và nghèo đói hơn. Thực thể suy giảm này sẽ tham nhũng hơn bao giờ hết, bị tàn phá về kinh tế và hoàn toàn không đủ tiêu chuẩn để gia nhập Liên minh Châu Âu hoặc NATO. Nguy hiểm hơn, nó có thể sẽ bị chi phối bởi các phần tử siêu dân tộc chủ nghĩa ở miền Tây Ukraine, những người sẽ từ chối chấp nhận thực tế thất bại của đất nước họ. Thay vì đóng vai trò là một vùng đệm xây dựng và cầu nối giữa Nga và phần còn lại của châu Âu, quốc gia tàn dư này sẽ bị thúc đẩy bởi chủ nghĩa dân tộc phục thù. Nó sẽ là một thực thể bất ổn bị lợi dụng, liên tục tìm cách kéo các nước láng giềng trở lại xung đột. Như Đại sứ Freeman cảnh báo gay gắt, thay vì là hòn đá tảng của sự ổn định, Ukraine bị chia cắt này sẽ trở thành một "khối u ung thư cho cả" châu Âu và Nga, xuất khẩu sự bất ổn, tham nhũng và những mối hiểm khích chưa được giải quyết cho các thế hệ mai sau.

Huyền thoại về Người môi giới Trung thực: Tại sao Washington không thể làm trung gian cho chính



Một nguyên tắc cơ bản của giải quyết

xung đột là một bên tham chiến cùng phe không thể đồng thời đóng vai trò là người trung gian hòa giải trung lập. Tuy nhiên, chính quyền Mỹ hiện tại đang hoạt động dưới giả định phi lý rằng họ có thể dàn xếp hòa bình trong một cuộc chiến mà họ đang tích cực châm ngòi. Washington không phải là một người môi giới trung thực; họ là một bên trực tiếp tham gia vào cuộc xung đột. Hoa Kỳ cung cấp hỗ trợ tình báo quan trọng, tạo điều kiện xác định mục tiêu cho các cuộc tấn công tầm xa và tiếp tục cung cấp vũ khí tiên tiến, qua đó chia sẻ một phần đáng kể gánh nặng chiến tranh cùng với các đồng minh châu Âu.

Mâu thuẫn nội tại này đã bị phơi bày bởi các chuyến đi được lên kế hoạch kém cỏi gần đây của những nhân vật như Steve Witkoff và Jared Kushner đến Moscow và Kyiv. Những cá nhân này, thiếu năng lực ngoại giao chính thức, đào tạo bài bản hoặc

kiến thức sâu sắc về địa bàn, chẳng đại diện cho ai khác ngoài những thân tín cá nhân của một cựu tổng thống. Sứ mệnh của họ ít liên quan đến nghệ thuật quản trị nhà nước và thiên về kịch nghệ chính trị, một nỗ lực giả vờ hoạt động ngoại giao nơi mà nó không thể thực sự tồn tại. Hòa bình không thể được đàm phán bởi các đặc phái viên không đủ năng lực thực hiện những chuyển thăm chớp nhoáng hai giờ. Nó đòi hỏi các cuộc đàm phán bền bỉ, mang tính kỹ thuật và chi tiết sâu sắc do các chuyên gia giàu kinh nghiệm tiến hành. Các cuộc đàm phán Istanbul năm 2022 đã chứng minh chính xác những gì có thể đạt được khi các cuộc đàm phán kỹ thuật như vậy được phép tiến hành. Khung thỏa thuận đó đã bị phá hoại bởi sự can thiệp chính trị từ bên ngoài, đáng chú ý là từ các nhân vật như Boris Johnson, và kể từ đó nó đã bị bác bỏ và phớt lờ. Cho đến khi phương Tây thừa nhận rằng họ không thể làm trung gian cho một cuộc chiến mà họ đang tích cực tham chiến, mọi "sáng kiến hòa bình" sẽ vẫn chỉ là một sự giả tạo rỗng tuếch.

Yêu cầu bắt buộc của ngoại giao thời chiến: Giữ các kênh liên lạc mở

Một trong những sai lầm nguy hiểm nhất của chính sách đối ngoại phương Tây hiện đại là niềm tin rằng các quan hệ ngoại giao nên bị cắt đứt trong thời kỳ xung đột_active_. Cắt đứt liên lạc không phải là một chiến lược; đó là một thứ xa xỉ mà chỉ những kẻ ngu ngốc mới có thể chấp nhận. Ngoại giao phải duy trì sự cởi mở chính xác khi stakes (cược/ván bài) ở mức cao nhất. Như Đại sứ Freeman lưu ý, các nhà ngoại giao có trách nhiệm đạo đức phải giữ các đường dây liên lạc mở và giữ các vấn đề mở để giải quyết bằng các phương tiện ngắn gọn hơn là chiến tranh hoặc cưỡng chế gây hại.

Lịch sử cung cấp những bài học rõ ràng về vấn đề này. Trong cuộc chiến biên giới Trung-Ấn năm 1962, và sau đó là trong cuộc xung đột Trung-Việt, Trung Quốc đã cố ý giữ các đại sứ quán của mình mở cửa tại Delhi và các thủ đô khác. Người Trung Quốc hiểu một chân lý địa chính trị cơ bản: bạn không thể quản lý một cuộc xung đột, chứ đừng nói đến giải quyết nó, nếu bạn từ chối nói chuyện với đối thủ của mình. Đối thoại ngoại giao là cơ chế chính để ngăn ngừa sự tính toán sai lầm, quản lý leo thang và đặt nền móng cho việc chấm dứt hostilities cuối cùng. Xúc phạm đối thủ một cách cẩu thả hoặc cắt đứt hoàn toàn quan hệ là từ bỏ chính những công cụ được thiết kế để ngăn chặn chiến tranh tổng lực. Xu hướng hiện tại của phương Tây nhằm cô lập Nga về mặt ngoại giao không phải là biểu hiện của sức mạnh; đó là một sự thất bại sâu sắc của nghệ thuật ngoại giao, đảm bảo một cuộc xung đột kéo dài và hủy diệt hơn.

Sự lãng quên chiến lược của châu Âu và Bài học từ Vienna

Cách tiếp cận của châu Âu đối với Liên bang Nga hiện nay không được chi phối bởi tính toán chiến lược, mà bởi một chủ nghĩa bài Nga (Russophobia) mang tính cảm xúc và thiển cận về lịch sử. Như ông Freeman quan sát sắc sảo, chủ nghĩa bài Nga không phải là một chính sách; nó là một sự thay thế cho chính sách đó. Trong lịch sử, tâm lý này là một công cụ rất hiệu quả của nền ngoại giao Anh trong thế kỷ 19. Bằng cách nuôi dưỡng sự nghi ngờ đối với Nga, London đã thành công trong việc giữ cho lục địa châu Âu bị chia rẽ, cân bằng giữa Phổ, Đế chế Áo và Pháp với nhau, qua đó chống lại khối đất Á-Âu.



Tuy nhiên, ngày nay, công cụ lịch sử này

đã được một lực địa vốn đã quên đi những bài học cốt lõi của di sản ngoại giao của chính mình tái sử dụng. Người châu Âu không có chiến lược khả thi nào cho sự tồn vong và thịnh vượng mà không có sự hậu thuẫn của Mỹ, và họ lo ngại chính đáng rằng sự hậu thuẫn này đang trở nên ngày càng thiếu tin cậy. Tuy nhiên, thay vì phát triển một tầm nhìn chiến lược độc lập, họ vẫn bị khóa chặt trong trạng thái phủ nhận, lặp lại những sáo ngữ đạo đức về các đối thủ "gian ác" trong khi bỏ qua các thực tế vật chất của địa lý và quyền lực.

Bài học rút ngắn của lịch sử châu Âu là không thể có hòa bình bền vững trên lục địa này nếu không bao gồm tất cả các cường quốc châu Âu trong một trật tự an ninh tập thể. Sau các cuộc chiến tranh Napoléon, các kiến trúc sư của Đại hội Vienna năm 1815 đã khôn ngoan chọn tái tích hợp một nước Pháp thất trận vào cán cân quyền lực châu Âu, thay vì loại trừ vĩnh viễn nước này. Ngược lại, sau Thế chiến I, Hiệp ước Versailles theo đuổi một nền hòa bình mang tính trả đũa và loại trừ, cố ý gạt bỏ cả một nước Đức vẫn còn hùng mạnh và Liên Xô mới được thành lập khỏi các hội đồng châu Âu. Sai lầm thảm khốc này đã trực tiếp dọn đường cho Thế chiến II. Ngày nay, châu Âu đang lặp lại sai lầm này bằng cách cố gắng loại trừ vĩnh viễn Nga khỏi kiến

trúc an ninh lục địa. Một châu Âu ổn định và thịnh vượng là không thể nếu không có một mối quan hệ bình thường hóa, tôn trọng lẫn nhau với Liên bang Nga, một thực tế mà giới lãnh đạo châu Âu hiện tại dường như hoàn toàn không thể thừa nhận.

Sự trả đũa disproportionate của Israel và sự xói mòn chủ quyền của Vương quốc Anh

Sự sụp đổ của các chuẩn mực ngoại giao không chỉ giới hạn ở Đông Âu; nó cũng thể hiện rõ ràng ở Trung Đông, đặc biệt là trong mối quan hệ giữa Vương quốc Anh và Israel. Gần đây, Vương quốc Anh đã áp đặt các biện pháp thương mại nhỏ, mang tính biểu tượng, trị giá chỉ 14 triệu bảng Anh mỗi năm. Để đáp trả, Israel đã thực hiện một cuộc trả đũa ngoại giao disproportionate và được tính toán kỹ lưỡng. Chính phủ Israel đã effectively chặn khả năng duy trì quan hệ của Vương quốc Anh với người Palestine, bằng cách đóng cửa Lãnh sự quán Anh tại Jerusalem, chặn sự tham gia của Anh vào Nhóm Hỗ trợ Quốc tế cho Gaza và đình chỉ sự tham gia của Anh trong việc đào tạo các dịch vụ an ninh Palestine.

Từ góc độ ngoại giao, đây là một phép thử sâu sắc về chủ quyền. Israel đã effectively phủ quyết chính sách đối ngoại độc lập của Vương quốc Anh trong khu vực, khai thác một tranh chấp thương mại nhỏ để thực thi một lệnh phong tỏa chính trị rộng lớn hơn. Giả định ở London dường như là việc đáp trả bằng các biện pháp ngoại giao hoặc tài chính tương đương sẽ mời gọi cơn thịnh nộ của giới tinh hoa chính trị Mỹ, dẫn đến một thái độ thụ động chấp nhận. Đây là một tiền lệ nguy hiểm. Khi một cường quốc nước ngoài có thể dictating các điều khoản tham gia ngoại giao của một quốc gia có chủ quyền thông qua sự trả đũa trừng phạt, quốc gia đó đã ngừng hoạt động như một tác nhân độc lập. Một chính sách đối ngoại có trách nhiệm sẽ đòi hỏi một phản ứng kiên quyết và có đi có lại, bao gồm cả khả năng trục xuất các nhà ngoại giao Israel, để tái thiết lập các ranh giới của hành vi chấp nhận được giữa các quốc gia. Việc không làm như vậy báo hiệu sự xói mòn đáng lo ngại của tính liêm chính ngoại giao phương Tây.

Iran và Ảo tưởng về Sức mạnh mà không có Nghệ thuật Quản trị Nhà nước



Cuộc khủng hoảng lớn thứ ba bị phương Tây quản lý sai là cuộc đối đầu đang diễn ra với Iran. Cách tiếp cận phổ biến, đặc biệt dưới ảnh hưởng của các nhân vật như Donald Trump, được đặc trưng bởi sự vắng mặt hoàn toàn của một kế hoạch chính trị mạch lạc. Chiến lược mặc định là áp dụng sức mạnh một cách tùy tiện và thất thường, hoạt động dưới ảo tưởng rằng áp lực quân sự đơn thuần có thể mang lại kết quả chính trị thuận lợi. Như hồ sơ lịch sử luôn chứng minh, sức mạnh mà không có mục tiêu chính trị rõ ràng không phải là nghệ thuật quản trị nhà nước; nó chỉ đơn thuần là bạo lực.

Các mục tiêu tuyên bố của chiến dịch gây áp lực tối đa đối với Iran đã là một thất bại toàn diện. Mục tiêu thay đổi chế độ đã phản tác dụng một cách ngoạn mục. Thay vì trao quyền cho các lực lượng ôn hòa, dân chủ, áp lực bên ngoài đã củng cố Lực lượng Vệ binh Cách mạng Hồi giáo (IRGC). Chế độ mới cứng rắn hơn, mang tính quân sự hóa hơn và ít bị ràng buộc bởi lý luận thần học hơn so với các tiền nhiệm. Hơn nữa, mục tiêu dismantling khả năng hạt nhân của Iran đã đạt được kết quả ngược lại. Sau khi chứng kiến số phận của các nhà lãnh đạo đã từ bỏ răn đe hạt nhân của họ, và quan sát sự bất lực của phương Tây trong việc thực thi các thỏa thuận, Iran đã nhận được một minh chứng mạnh mẽ, thực tế về nhu cầu sở hữu vũ khí răn đe hạt nhân. Chiến dịch gây áp lực đã khiến việc Iran phát triển thiết bị hạt nhân trở nên khả thi hơn nhiều, chứ không ít hơn.

Thay vì làm suy yếu và cô lập Iran, các chính sách phương Tây đã củng cố nước này, cho phép nó mở rộng ảnh hưởng và siết chặt nguồn cung hydrocarbon toàn cầu quan trọng. Điều này đã góp phần trực tiếp vào các cuộc khủng hoảng năng lượng và lương thực toàn cầu. Nếu không có lối thoát ngoại giao hoặc khung đàm phán, Mỹ và các đồng minh đang bị mắc kẹt trong một vòng leo thang vô nghĩa, làm suy yếu uy tín của chính họ trong khi không đạt được bất kỳ mục tiêu chiến lược nào.

Quyền tự chủ chiến lược của Vùng Vịnh: Vượt ra ngoài sự bảo trợ của Mỹ

Trong khi Washington vẫn bị ám ảnh bởi sự cưỡng chế ineffective, các quốc gia vùng Vịnh đang âm thầm nhưng quyết đoán viết lại kiến trúc an ninh khu vực. Trong nhiều thập kỷ, Trung Đông được cai trị bởi mối quan hệ chủ-bảo trợ, với Hoa Kỳ (thừa hưởng vai trò từ Anh năm 1967) đảm bảo an ninh để đổi lấy sự tuân thủ chiến lược. Kỷ nguyên đó đang kết thúc. Các quốc gia vùng Vịnh, dẫn đầu là Ả Rập Xê Út và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, đã nhận ra một sự thật cơ bản: các căn cứ quân sự của Mỹ trong khu vực không phục vụ như một tấm khiên; chúng hoạt động như một nam châm thu hút các cuộc tấn công.

Do đó, các quốc gia này đang tích cực xây dựng các thỏa thuận an ninh hợp tác của riêng họ, dứt khoát rời xa sự phục tùng quyền lực của Mỹ. Một ví dụ điển hình là "Thỏa thuận Phòng thủ Mecca" hoặc liên minh đang nổi lên, nhằm củng cố mối quan hệ chiến lược giữa Ả Rập Xê Út, Pakistan và Thổ Nhĩ Kỳ. Đây không phải là một liên minh chính thức kiểu NATO với bộ chỉ huy thống nhất, mà là một liên minh thực dụng, linh hoạt được thiết kế để cân bằng cả một Israel hung hăng và một Iran quyết đoán.

Khung ba bên này thật đáng gờm. Nó kết hợp khả năng hạt nhân và nguồn lao động dồi dào của Pakistan, nguồn lực tài chính của Ả Rập Xê Út, và năng lực công nghiệp tiên tiến cùng quân đội formidable của Thổ Nhĩ Kỳ. Đây là một sự bác bỏ rõ ràng đối với quan niệm rằng vùng Vịnh phải dựa vào sự bảo vệ của phương Tây. Đáng chú ý, sự tái điều chỉnh này được cả Nga và Trung Quốc hỗ trợ, vì nó phục vụ lợi ích của họ trong việc giảm thiểu bá quyền của Mỹ trong khu vực. Ngay cả Iran, mặc dù là mục tiêu của hành động cân bằng này, đã chào đón sự thay đổi, nhận ra rằng một Trung Đông đa cực tốt hơn là một Trung Đông bị thống trị bởi một cường quốc bên ngoài đơn lẻ, khó lường. Các quốc gia vùng Vịnh đang theo đuổi quyền tự chủ chiến lược, và họ đang làm như vậy mà không cần tìm kiếm lời khuyên từ Washington.

Kết luận: Nhu cầu cấp bách phải quay trở lại với Nghệ thuật Quản trị Nhà nước Thực tế

Sự hội tụ của các cuộc khủng hoảng này vẽ nên một bức tranh âm đạm về chính sách đối ngoại của phương Tây. Hoa Kỳ và các đồng minh châu Âu của họ đang cố gắng quản lý các thực thể địa chính trị của thế kỷ 21 bằng một bộ công cụ được định nghĩa bởi sự cứng nhắc ý thức hệ, sự lãng quên lịch sử và phản ứng cảm xúc. Niềm tin rằng Ukraine có thể được duy trì vô thời hạn như một proxy, rằng Iran có

thể bị bắt nạt đến mức khuất phục mà không có khung ngoại giao, và rằng các quốc gia vùng Vịnh sẽ vô thời hạn dung nạp một nhà bảo trợ không thể bảo vệ họ, là một ảo tưởng nguy hiểm.

Những cảnh báo của Đại sứ Chas Freeman đóng vai trò như một sự sửa chữa quan trọng cho sự điên rồ phổ biến này. Con đường phía trước không nằm ở việc tăng gấp đôi cược vào các chính sách thất bại hoặc dựa vào các thân tín chính trị không đủ năng lực để thực hiện các phép màu ngoại giao. Nó đòi hỏi sự quay trở lại với công việc tỉnh táo, kỹ thuật và thường không hào nhoáng của nghệ thuật quản trị nhà nước truyền thống. Nó đòi hỏi phải thừa nhận rằng hòa bình bền vững ở châu Âu necessitates sự bao gồm của Nga trong một kiến trúc an ninh mới. Nó đòi hỏi phương Tây phải nhận ra vai trò của mình như một bên tham chiến cùng phe ở Ukraine và chấm dứt sự giả vờ trung gian hòa giải trung lập. Nó đòi hỏi lòng can đảm để duy trì các kênh ngoại giao ngay cả với các đối thủ, và sự khôn ngoan để hiểu rằng sức mạnh chỉ hữu ích khi nó phục vụ một mục tiêu chính trị được xác định rõ ràng.

Nếu phương Tây tiếp tục bỏ qua những thực tế này, họ không chỉ sẽ thua các cuộc xung đột đang diễn ra mà còn sẽ đánh mất uy tín và ảnh hưởng của mình trên sân khấu toàn cầu. Ukraine sẽ trở thành quốc gia tàn dư ung thư làm mất ổn định lục địa, Iran sẽ đẩy nhanh tham vọng hạt nhân của mình trong một khoảng trống ngoại giao, và Trung Đông sẽ tái điều chỉnh hoàn toàn mà không có sự đóng góp của phương Tây. Thời đại của việc đánh bóng thất bại và tái thương hiệu sự thất bại đã qua. Thời điểm cho một nền ngoại giao thực tế, thận trọng và dũng cảm là bây giờ.